

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Y (tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1999; Tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống hiện nay: **Tổ dân phố E, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;**

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1977 và bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1979; Bị cáo có vợ là bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1997; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 01/8/2016 bị cáo Nguyễn Hữu Y bị **Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** xử phạt vi phạm hành chính 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Có lời nói thô bạo xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”, đã chấp hành xong ngày 21/11/2016.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Thông T1**, sinh năm 2001

Thường trú tại: **Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1965

Thường trú tại: **Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (cha đẻ của bị hại) (có mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

Thường trú tại: **Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (mẹ đẻ của bị hại) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968

Thường trú tại: **Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông **Lã Quốc H1**, sinh năm 1984

Thường trú tại: **Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2023, bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 B12SAA, số chỗ ngồi 05 biển số 49A-506.82 lưu thông trên **Quốc lộ B** theo hướng từ **thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** đi **huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 08/7/2023, khi đi đến Km 92+900, **Quốc lộ B thuộc T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** thì xe ô tô biển số 49A-506.82 do bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 49L1-192.60 do ông **Lê Thông T1** điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả, ông **Lê Thông T1** bị thương nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại **Phòng khám Đ vực T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Nai** và **Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh**, đến ngày 24/7/2023 ông **Lê Thông T1** bị chết tại **Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh**, xe ô tô biển số 49A-506.82 và xe mô tô biển số 49L1-192.60 bị hư hỏng.

Khi xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô biển số 49A-506.82 do bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển với xe mô tô biển số 49L1-192.60 do ông **Lê Thông T1** điều khiển thì bị cáo Nguyễn Hữu Y có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), ông **Lê Thông T1** có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là khu vực trong khu đông dân cư, mặt đường được chia làm hai chiều xe chạy riêng biệt, được phân chia với nhau bằng vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng ở giữa tim đường, mỗi phần đường xe chạy rộng 5,5m. Mặt đường được trải bê tông nhựa nóng rộng 11m. Tại khu vực xảy ra tai nạn giao

thông không có hệ thống đèn tín hiệu. Hai bên đường không có vỉa hè, không có hệ thống thoát nước. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc Km 92+900, Quốc lộ B thuộc T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tầm nhìn không bị che khuất, mỗi chiều đường có vạch trắng liền đoạn phân chia làn đường dành cho xe thô sơ có chiều rộng là 2m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định trụ đèn T4/19 bên phải hướng thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đi huyện T, tỉnh Đồng Nai làm điểm mốc. Lấy mép đường phía bên phải hướng thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đi huyện T, tỉnh Đồng Nai làm mép đường chuẩn.

- Vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

+ Vị trí số 1: là vị trí xe ô tô biển số 49A-506.82, sau tai nạn giao thông xe ô tô biển số 49A-506.82 ở trạng thái đứng yên phía bên phải theo chiều đi hướng từ B, Lâm Đồng đi T, Đồng Nai. Đầu xe hướng T, Đồng Nai. Đuôi xe hướng ngược lại. Hình chiếu tâm trục bánh xe phía trước bên phải đến mép đường chuẩn là 3,6m. Hình chiếu tâm trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 3,2m.

+ Vị trí số 2: Là vị trí xe mô tô biển số 49L1-192.60, sau tai nạn giao thông xe mô tô nằm ở trạng thái ngã nghiêng bên trái theo chiều bên phải đường hướng T, Đồng Nai đi B, Lâm Đồng. Đầu xe mô tô nằm về hướng B, Lâm Đồng hơi chệch ra tim đường. Đuôi xe nằm hướng T, Đồng Nai hơi chệch vào hướng mép đường bên phải hướng T, Đồng Nai đi B, Lâm Đồng. T2 trục bánh xe mô tô phía trước đến mép đường chuẩn là 8,8m; cách bánh xe ô tô 49A-506.82 bên trái phía trước là 16,9m. T2 trục bánh xe mô tô phía sau đến mép đường chuẩn là 9,4m.

+ Trụ đèn T4/19 đến tâm trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô 49A-506.82 là 19,2m; cách tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô 49L1-192.60 là 12,3m.

- Ngày 09/7/2023, Trạm Cảnh sát giao thông Mađaguôi thuộc Phòng C1 Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm dấu vết để lại trên các phương tiện.

- Ngày 30/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai tiến hành xác định hiện trường vụ tai nạn.

- Theo Kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

+ Vết gãy khuyết nhựa, cong gập kim loại tại khu vực phía trước bên trái của xe ô tô biển số 49A – 506.82 (ảnh 07 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết gãy khuyết nhựa, cong gập kim loại tại khu vực phía trước bên trái của xe mô tô biển số 49L1 – 192.60 (ảnh 05, 06 trong Bản ảnh giám định).

+ Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49A – 506.82 và xe mô tô biển số 49L1 – 192.60 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 49A – 506.82 lưu thông trên quốc lộ B theo chiều từ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về hướng huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49L1 – 192.60 lưu thông trên quốc lộ B theo chiều từ huyện T, tỉnh Đồng Nai về hướng thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Không đủ cơ sở kết luận va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49A – 506.82 với xe mô tô biển số 49L1 – 192.60 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

- Theo Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 152/KLTTHS-PC09 ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thông T1 do đa chấn thương.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông được xác định do bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xe ô tô biển số 49A-506.82 đã không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khu vực đông dân cư và không tập trung chú ý quan sát trong điều kiện trời mưa, đường ngập nước, tránh 02 xe mô tô cùng chiều, điều khiển xe lấn sang bên trái đường, tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Lê Thông T1 chết, khi điều khiển xe ô tô biển số 49A-506.82 gây tai nạn thì bị cáo Nguyễn Hữu Y có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), khi điều khiển xe mô tô biển số 49L1-192.60 bị tai nạn thì ông Lê Thông T1 có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hữu Y đã vi phạm vào các khoản 1, 2, 5, 11 Điều 5 của Thông tư quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Y về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Nguyễn Hữu Y đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện đã bồi thường khắc phục hậu quả xong số tiền là hơn 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn xin tự nguyện bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt có nội dung không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xin giảm trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường thêm cho bị cáo Nguyễn Hữu Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Y phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu Y từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Y.

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 49L1-192.60; 01 (một) xe ô tô biển số 49A-506.82; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hữu Y; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2878967; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-506.82.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Y là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe ô tô biển số 49A-506.82, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2878967, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-506.82; đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô biển số 49L1-192.60 nên đề nghị không xem xét; căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Y 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hữu Y.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Nguyễn Hữu Y đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là hơn 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị L là người đại diện bị hại đã có đơn xin tự nguyện bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Hữu Y đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Hữu Y nói lời sau cùng: “Bị cáo biết lỗi và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu Y tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận giám định tử thi qua hồ sơ, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định:

Ngày 08/7/2023, bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 B12SAA, số chỗ ngồi 05 biển số 49A-506.82 lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng từ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đi huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 08/7/2023, khi đi đến Km 92+900, Quốc lộ B thuộc T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xe ô tô biển số 49A-506.82 đã không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khu vực đông dân cư và không tập trung chú ý quan sát trong điều kiện trời mưa, đường ngập nước, tránh 02 xe mô tô cùng chiều, điều khiển xe lấn sang bên trái đường, tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 49L1-192.60 do ông Lê Thông T1 điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả, ông Lê Thông T1 bị thương nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại Phòng khám Đ vực T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/7/2023 ông Lê Thông T1 bị chết tại Bệnh viện C tại thành phố Hồ Chí Minh, xe ô tô biển số 49A-506.82 và xe mô tô biển số 49L1-192.60 bị hư hỏng.

Theo Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 152/KLTTHS-PC09 ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thông T1 do đa chấn thương.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo Nguyễn Hữu Y điều khiển xe ô tô biển số 49A-506.82 đã không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khu vực đông dân cư và không tập trung chú ý quan sát trong điều kiện trời mưa, đường ngập nước, tránh 02 xe mô tô cùng chiều, điều khiển xe lấn sang bên trái đường, tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Lê Thông T1 chết, khi điều khiển xe ô tô biển số 49A-506.82 gây tai nạn thì bị cáo Nguyễn Hữu Y có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), khi điều khiển xe mô tô biển số 49L1-192.60 bị tai nạn thì ông Lê Thông T1 có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hữu Y đã vi phạm vào các khoản 1, 2, 5, 11 Điều 5 của Thông tư quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham

gia giao thông đường bộ số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có lỗi vô ý gây ra tai nạn giao thông. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Y có hoàn cảnh gia đình vợ đang mang thai, bị cáo là lao động chính của gia đình nên bị cáo cần phải lao động tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo chỉ làm chết một người nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Y.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe theo quy định, coi thường pháp luật bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, khu vực đông dân cư và không tập trung chú ý quan sát trong điều kiện trời mưa, đường ngập nước, tránh 02 xe mô tô cùng chiều, điều khiển xe lấn sang bên trái đường, tầm nhìn bị hạn chế gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử đại diện bị hại đã có đơn xin tự nguyện bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt có nội dung không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xin giảm trách nhiệm hình sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình vợ đang có thai sắp sinh con nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tài sản, thu nhập, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đang có thai sắp sinh con nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cuộc sống cộng đồng đối với bị cáo mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu Y đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là hơn 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị L là người đại diện bị hại đã có đơn xin tự nguyện bãi

nại và không yêu cầu bồi thường thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe mô tô biển số 49L1-192.60; 01 (một) xe ô tô biển số 49A-506.82; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2878967; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-506.82 đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Y 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 680170005175 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 11/02/2022 mang tên Nguyễn Hữu Y là phù hợp.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Y phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu Y 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Y.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Y 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 680170005175 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 11/02/2022 mang tên Nguyễn Hữu Y.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Y phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đa Huoai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Đinh Xuân Trường